

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 733/2017/DS-ST

Ngày: 22-9-2017

V/v Hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Lê Thị Xin

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 255/2017/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông D

Địa chỉ: đường T, phường 12, quận T, Tp.HCM

- Đại diện do ông D ủy quyền: bà T (có mặt)

Địa chỉ: xã N, Thị xã A, tỉnh Bình Định.

Tạm trú: đường T, phường 12, quận T, Tp.HCM

2. Bị đơn: Ông C (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã X, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông D trình bày:

Ngày 22/7/2016 ông D và ông C thỏa thuận ký Hợp đồng dịch vụ với nội dung ông D nhờ ông C làm dịch vụ xin Giấy phép xây dựng, giá làm dịch vụ là 40 triệu đồng, thời hạn 45 ngày sẽ có Giấy phép xây dựng. Ngay khi ký hợp đồng, ông D đã

giao cho ông C số tiền 30 triệu đồng, riêng số tiền 10 triệu đồng còn lại hai bên thỏa thuận sẽ giao đủ khi ông C bàn giao Giấy phép xây dựng cho ông D.

Tuy nhiên sau khi nhận tiền dịch vụ, ông C không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, đến nay ông C không xin được Giấy phép xây dựng cho ông D và cũng không hoàn trả lại cho ông D số tiền 30 triệu đồng đã nhận.

Do vậy, ông D đề nghị Tòa án xem xét buộc ông C hoàn trả số tiền 30 triệu đồng và bồi thường cho ông D tiền lãi phát sinh của số tiền 30 triệu đồng tính từ thời điểm 2 bên giao nhận tiền cho đến ngày tòa án xét xử theo lãi suất do pháp luật quy định.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông D căn cứ Hợp đồng thỏa thuận xin giấy phép xây dựng do ông D và ông C ký ngày 22/7/2016 để yêu cầu bị đơn ông C thanh toán số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, do vậy đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ được quy định tại Điều 518 Bộ luật Dân sự 2005. Bị đơn là ông C hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Ông C (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Tại phiên tòa đại diện phía nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C hoàn trả cho ông D số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu ông C bồi thường tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông D đã xuất trình được bản chính Hợp đồng dịch vụ do ông D và ông C ký ngày 22/7/2016 thể hiện nội dung giữa ông D và ông C có thỏa thuận ông C nhận trước số tiền 30.000.000 đồng từ ông D để làm dịch vụ xin Giấy phép xây dựng, hiện nay ông C không thực hiện được việc xin giấy phép xây dựng cho ông D, do đó ông D khởi kiện yêu cầu ông C hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông D về việc yêu cầu ông C bồi thường cho ông D tiền lãi phát sinh của số tiền 30 triệu đồng tính từ thời điểm 2 bên giao nhận tiền cho đến ngày

tòa án xét xử theo lối suât do pháp luật quy định, mặc dù trong quá trình giải quyết tại Tòa án phía nguyên đơn có yêu cầu, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện phía nguyên đơn xin rút yêu cầu này. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phía nguyên đơn đã rút.

Đối với phía bị đơn là ông C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả việc tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, như vậy ông C biết rõ nội dung cũng như số tiền mà ông D khởi kiện nhưng ông C đã không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Do đó, bị đơn C đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền mà phía nguyên đơn đã đưa ra.

[5] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền dịch vụ được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 217, Điều 227 và Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 518, Điều 524, Điều 525 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông C hoàn trả tiền theo Hợp đồng thỏa thuận xin giấy phép xây dựng do hai bên ký ngày 22/7/2016:

Buộc ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông D số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho*

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2/. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn D về việc yêu cầu ông C bồi thường tiền lãi phát sinh của số tiền 30 triệu đồng tính từ thời điểm 2 bên giao nhận tiền cho đến ngày tòa án xét xử theo lãi suất do pháp luật quy định.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông C phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Hoàn trả lại cho ông D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 870.000 (Tám trăm bảy mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0030616 ngày 20/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

4/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh